

Tăng tỷ trọng

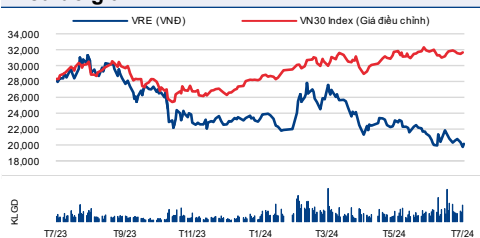
Giá mục tiêu: VNĐ24,100

Tiềm năng tăng/giảm: 19.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/7/2024)	20,150
Mã Bloomberg	VRE VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	19,750-31,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	20,113
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	45,787
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,809
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,272
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,113
Slg CP NN được mua (tr.đv)	391
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	31.8%
Tỷ lệ freefloat	62.5%
Cổ đông lớn	Vingroup (18.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	9,791	9,243	9,784
EBITDA đc (tỷ đồng)	6,020	5,861	6,065
LN TT (tỷ đồng)	5,526	4,896	5,498
LNT ĐC (tỷ đồng)	4,264	3,917	4,398
FCF (tỷ đồng)	(4,430)	4,011	746
EPS ĐC (đồng)	1,877	1,724	1,936
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000
BVPS (đồng)	16,637	18,360	20,296
T.trưởng EBITDA (%)	28.8	(2.64)	3.48
T.trưởng EPS ĐC (%)	61.2	(11.2)	12.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	61.5	63.4	62.0
Tỷ suất LN TT (%)	56.4	53.0	56.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	45.0	42.4	45.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	51.5	58.0	51.7
Nợ thuần/VCSH (%)	0.39	(8.52)	(9.34)
ROAE (%)	12.4	9.85	10.0
ROACE (%)	11.4	9.57	9.72
EV/doanh thu (lần)	4.66	4.50	4.18
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.58	7.10	6.74
P/E ĐC (lần)	10.7	11.7	10.4
P/B (lần)	1.21	1.10	0.99
Lợi suất cổ tức (%)	4.96	4.96	4.96

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VRE, một công ty con của Vingroup, hiện là nhà phát triển, sở hữu và vận hành trung tâm thương mại lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Bùi Thị Thùy Trang

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản

trang.btt@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản

trang.htk@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q2/2024: KQKD thấp hơn dự báo do chi phí tăng

- VRE ghi nhận KQKD Q2/2024 thấp hơn một chút so với dự báo của HSC, với lợi nhuận thuần và doanh thu tăng lần lượt 2,1% so với cùng kỳ (giảm 5,6% so với quý trước) và 14,1% so với cùng kỳ (tăng 9,9% so với quý trước) đạt 1.021 tỷ đồng và 2.479 tỷ đồng.
- Doanh thu và lợi nhuận thuần trong nửa đầu năm 2024 đạt lần lượt 51,2% và 53,7% dự báo cho cả năm 2024 của chúng tôi và hoàn thành 46,6% mục tiêu lợi nhuận thuần Công ty đề ra.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với VRE với giá mục tiêu theo phương pháp SoTP là 24.100đ. Cổ phiếu đang giao dịch ở mức chiết khấu 50,5% so với RNAV, lớn hơn so với bình quân 3 năm ở mức 38,1%.

Sự kiện: Công bố BCTC Q2/2024

VRE ghi nhận KQKD Q2/2024, với lợi nhuận thuần đạt 1.021 tỷ đồng tăng lần lượt 2,1% so với cùng kỳ (giảm 5,6% so với quý trước) và doanh thu đạt và 2.479 tỷ đồng tăng 14,1% so với cùng kỳ (tăng 9,9% so với quý trước). Lợi nhuận thuần kém hơn một chút so với dự báo của chúng tôi do LN thuần HĐKD giảm và trích lập dự phòng cho khách thuê là chuỗi vui chơi giải trí, vốn không được đưa vào mô hình dự báo của chúng tôi.

Nhìn chung, doanh thu và lợi nhuận thuần trong nửa đầu năm 2024 đạt lần lượt 51,2% và 53,7% dự báo cho cả năm 2024 của chúng tôi, trong khi hoàn thành 49,8% và 47,6% mục tiêu Công ty đề ra.

Doanh thu từ hoạt động cho thuê mặt bằng bán lẻ đạt 1.940 tỷ đồng (tăng nhẹ 0,6% so với quý trước và không đổi so với cùng kỳ). LN thuần HĐKD đạt 1.388 tỷ đồng (giảm 4,3% so với cùng kỳ và 1,3% so với quý trước), cho thấy tỷ suất LN thuần HĐKD đạt mức 67,7%, thấp hơn dự báo của chúng tôi. Chi phí năng lượng cao hơn (vào mùa cao điểm) và tỷ lệ lấp đầy thấp dẫn đến tỷ suất LN thuần HĐKD giảm. Với giá đất tăng cộng với doanh thu cho thuê phổ thương mại (khoảng 100 tỷ đồng) có tỷ suất lợi nhuận 40-50%, thấp hơn so với hoạt động cho thuê TTTM thông thường, tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này giảm xuống 53,9%, từ mức 59,9% trong 1Q24 và 57,8% trong Q2/2023.

Tỷ lệ lấp đầy trong Q2/2024 tăng 1,1 điểm phần trăm so với quý trước, nhưng vẫn giảm 1,6 điểm phần trăm so với cùng kỳ xuống 83,9% trên cả bốn hình thức cho thuê, trong bối cảnh sức tiêu dùng yếu và do Công ty ưu tiên nguồn lực thúc đẩy doanh số bán hàng cho 3 đợt mở bán mới trong Q2/2024.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2024, VRE

(Tỷ đồng)	Q2/23	Q2/24	% sv cùng kỳ	6T2023	6T2024	% sv cùng kỳ
Doanh thu thuần	2,173	2,479	14.1%	4,116	4,733	15.0%
Lợi nhuận gộp	1,189	1,209	1.7%	2,378	2,465	3.7%
Doanh thu HĐ tài chính	278	420	51.1%	502	855	70.4%
Chi phí tài chính	80	179	123.5%	180	319	76.9%
Chi phí bán hàng	44	56	27.1%	73	120	65.0%
Chi phí quản lý	74	160	116.3%	153	303	98.1%
LN TT	1,268	1,277	0.7%	2,517	2,644	5.0%
Lợi nhuận thuần	1,001	1,021	2.1%	2,024	2,104	3.9%

Nguồn: VRE, HSC

Khai trương 3 TTTM mới trong Q2/2024: Trong Q2/2024, VRE có 3 trong số các TTTM mới đi vào hoạt động bao gồm VMM Grand Park (diện tích sàn bán lẻ 45.255 m²), VCP Hà Giang (diện tích sàn bán lẻ 9.796 m²), và VCP Điện Biên Phủ (diện tích sàn bán lẻ 11.942 m²). Hiện tại, Công ty đang triển khai xây dựng 86 TTTM với tổng diện tích sàn 1,81 triệu m². Trong nửa cuối năm 2024, có thêm 2 TTTM nữa đi vào hoạt động là VP Bắc Giang (diện tích sàn bán lẻ 13.372 m²) và VP Đông Hà Quảng Trị (diện tích sàn 14265 m²). Trong khi đó, dự án Mega Mall Ocean City lùi thời gian đi vào hoạt động chính thức sang năm sau (phù hợp với dự báo của chúng tôi).

Doanh thu BĐS đạt 467 tỷ đồng, tăng 68,7% so với quý trước và 136,8% so với cùng kỳ nhờ hoạt động bàn giao 104 căn shophouses ở Quảng Trị. Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này đạt 33,5%, thấp hơn so với mức 35,3% trong Q4/2023 và 45% trong Q2/2023, cũng như thấp hơn dự báo của chúng tôi. Doanh thu bán shophouse còn lại với tổng trị giá 250 tỷ đồng dự kiến sẽ được ghi nhận trong nửa cuối năm 2024.

Doanh thu HĐ tài chính tăng đáng kể 51,1% so với cùng kỳ nhưng giảm nhẹ 3,4% so với quý trước xuống 420 tỷ đồng nhờ số dư tiền mặt tăng lên. Trong khi đó, chi phí tài chính tăng 27,3% so với quý trước và 123,5% so với cùng kỳ đạt 138 tỷ đồng do số dư nợ cao hơn. Chi phí lãi vay thuần cao hơn dự báo của chúng tôi.

Chi phí bán hàng & quản lý đạt tổng cộng 215 tỷ đồng (tăng 4% so với quý trước và 82,9% so với cùng kỳ). Chi phí tăng so với cùng kỳ là do trích lập dự phòng 64 tỷ đồng cho khách thuê là chuỗi vui chơi giải trí, trong khi chi phí bán hàng & quản lý Q2/2023 ở mức 98,2% do chi phí tiếp thị tăng, phục vụ cho hoạt động khai trương các TTTM mới.

Bảng CĐKT: Từ vị thế tiền mặt đến nợ thuần

VRE ghi nhận dư nợ thuần 2.860 tỷ đồng, từ số dư tiền mặt thuần trong Q1/2024 là 702 tỷ đồng và 5.461 tỷ đồng tính đến Q2/2023. Số dư tiền mặt giảm 86,7% so với cùng kỳ và 65,7% so với quý trước xuống 1.116 tỷ đồng. Theo BLĐ, số dư tiền mặt giảm chủ yếu do Công ty đã đặt cọc mua thiết bị cho các shophouse tại các dự án của VIC/VHM tại Quảng Ninh và Hải Phòng.

Tính đến cuối Q1/2024, các khoản vay cho các bên liên quan lên đến 2,4 nghìn tỷ đồng (tương đương 4,5% tổng tài sản của VRE), bao gồm các khoản vay ngắn hạn cho Vinfast (1,9 nghìn tỷ đồng) và Vinbus (450 tỷ đồng, hết hạn vào tháng 9 năm 2024). Tiền gửi vào quỹ phát triển quỹ đất với VIC/VHM vẫn không thay đổi so với quý trước, tương đương 17,9% tổng tài sản Công ty.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 24.100đ

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với VRE với giá mục tiêu theo phương pháp SoTP là 24.100đ. Cổ phiếu đang giao dịch ở mức chiết khấu 50,5% so với RNAV, lớn hơn so với bình quân 3 năm ở mức 38,1%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	7,309	9,791	9,243	9,784	11,014
Lợi nhuận gộp	3,764	5,346	4,915	5,368	6,481
Chi phí BH&QL	(543)	(780)	(678)	(737)	(813)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	3,220	4,566	4,237	4,631	5,669
Lãi vay thuần	179	816	659	868	1,003
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	72.8	144	0	0	0
LNTT	3,473	5,526	4,896	5,498	6,672
Chi phí thuế TNDN	(737)	(1,117)	(979)	(1,100)	(1,334)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.03)	(0.21)	(0.18)	(0.21)	(0.25)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,735	4,409	3,917	4,398	5,337
Lợi nhuận thuần ĐC	2,662	4,264	3,917	4,398	5,337
EBITDA ĐC	4,672	6,020	5,861	6,065	6,996
EPS (đồng)	1,204	1,940	1,724	1,936	2,349
EPS ĐC (đồng)	1,172	1,877	1,724	1,936	2,349
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,272	2,272	2,272	2,272	2,272
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,272	2,272	2,272	2,272	2,272
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,272	2,272	2,272	2,272	2,272

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	7,020	4,102	6,421	7,278	8,187
Đầu tư ngắn hạn	97.4	1,071	1,071	1,071	1,071
Phải thu khách hàng	1,352	1,613	1,984	1,969	2,297
Hàng tồn kho	1,178	640	149	175	222
Các tài sản ngắn hạn khác	835	2,611	1,062	758	782
Tổng tài sản ngắn hạn	10,482	10,036	10,687	11,251	12,560
TSCĐ hữu hình	407	387	359	335	310
TSCĐ vô hình	10.6	26.0	7.30	7.30	7.30
Bất động sản đầu tư	26,514	25,180	26,384	27,377	27,736
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5,245	12,024	13,135	16,055	20,085
Tổng tài sản dài hạn	32,177	37,617	39,886	43,774	48,138
Tổng cộng tài sản	42,659	47,654	50,572	55,025	60,698
Nợ ngắn hạn	1,065	19.9	16.4	16.4	16.4
Phả trả người bán	725	448	534	544	559
Nợ ngắn hạn khác	1,980	2,195	2,123	2,247	2,528
Tổng nợ ngắn hạn	5,818	4,473	5,163	5,106	5,324
Nợ dài hạn	2,121	3,916	2,227	2,339	2,456
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	1,336	1,438	1,438	1,438	1,438
Tổng nợ dài hạn	3,457	5,354	3,666	3,777	3,894
Tổng nợ phải trả	9,275	9,827	8,828	8,883	9,218
Vốn chủ sở hữu	33,351	37,804	41,720	46,119	51,456
Lợi ích cổ đông thiểu số	32.3	23.3	23.5	23.7	23.9
Tổng vốn chủ sở hữu	33,383	37,827	41,744	46,142	51,480
Tổng nợ phải trả và VCSH	42,659	47,654	50,572	55,025	60,698
BVPS (đ)	14,677	16,637	18,360	20,296	22,645
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(3,833)	(166)	(4,177)	(4,923)	(5,715)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	3,220	4,566	4,237	4,631	5,669
Khấu hao	(1,452)	(1,454)	(1,624)	(1,434)	(1,327)
Lãi vay thuần	179	816	659	868	1,003
Thuế TNDN đã nộp	(159)	(576)	(979)	(1,100)	(1,334)
Thay đổi vốn lưu động	822	(1,492)	1,870	(3,049)	(4,474)
Khác	132	271	1,067	1,201	1,315
LCT thuần từ HKKD	5,108	3,892	7,493	2,821	2,190
Đầu tư TS dài hạn	(2,538)	(8,322)	(3,482)	(2,075)	(1,398)
Góp vốn & đầu tư	0	1,956	0	0	0
Thanh lý	(109)	(2.19)	0	0	0
Khác	1,281	(1,153)	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,366)	(7,521)	(3,482)	(2,075)	(1,398)
Cổ tức trả cho CSH	0	(21.4)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	2.00	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	0	1,782	(1,692)	111	117
Khác	(21.4)	(1,050)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(19.4)	711	(1,692)	111	117
Tiền & tương đương tiền đầu kì	3,297	7,020	4,102	6,421	7,278
LCT thuần trong kỳ	3,722	(2,918)	2,319	857	909
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	7,019	4,102	6,421	7,278	8,187
Dòng tiền tự do	2,570	(4,430)	4,011	746	792

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	51.5	54.6	53.2	54.9	58.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	63.9	61.5	63.4	62.0	63.5
Tỷ suất LNT (%)	37.4	45.0	42.4	45.0	48.5
Thuế TNDN hiện hành (%)	21.2	20.2	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	24.1	34.0	(5.60)	5.86	12.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	44.3	28.8	(2.64)	3.48	15.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	108	60.2	(8.15)	12.3	21.3
Tăng trưởng EPS (%)	108	61.2	(11.2)	12.3	21.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	108	60.2	(8.15)	12.3	21.3
Tăng trưởng DPS (%)	-	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	83.1	51.5	58.0	51.7	42.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	8.55	12.4	9.85	10.0	10.9
ROACE (%)	8.97	11.4	9.57	9.72	10.8
Vòng quay tài sản (lần)	0.18	0.22	0.19	0.19	0.19
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.59	0.85	1.77	0.61	0.39
Số ngày tồn kho	121	52.5	12.6	14.5	17.9
Số ngày phải thu	139	132	167	163	185
Số ngày phải trả	74.6	36.8	45.0	45.0	45.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(7.85)	0.39	(8.52)	(9.34)	(9.73)
Nợ/tài sản (%)	10.3	8.92	5.66	5.40	5.24
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.94	0.71	0.49	0.49	0.45
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.80	2.24	2.07	2.20	2.36
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	5.74	4.66	4.50	4.18	3.64
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.99	7.58	7.10	6.74	5.73
P/E (lần)	16.7	10.4	11.7	10.4	8.58
P/E ĐC (lần)	17.2	10.7	11.7	10.4	8.58
P/B (lần)	1.37	1.21	1.10	0.99	0.89
Lợi suất cổ tức (%)	4.96	4.96	4.96	4.96	4.96

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn